



## BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Tại ngày 12 tháng 10 năm 2026 / As at 12 Oct 2026

|                                   |                                                                   |
|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| <b>1 Tên Công ty quản lý quỹ:</b> | <b>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam</b> |
| Fund Management Company:          | Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company            |
| <b>2 Ngân hàng giám sát:</b>      | <b>Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</b>           |
| Supervisory bank:                 | Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited                         |
| <b>3 Tên Quỹ:</b>                 | <b>Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)</b>                                |
| Fund name:                        | DCVFMVN30 ETF (E1VFN30)                                           |
| <b>4 Mã chứng khoán:</b>          | <b>E1VFN30</b>                                                    |
| Securities Code:                  | E1VFN30                                                           |
| <b>5 Ngày lập báo cáo:</b>        | <b>13 tháng 10 năm 2026</b>                                       |
| Reporting Date:                   | 13-Oct-2026                                                       |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT<br>No. | Chi tiêu<br>Criteria                                      | Mã số<br>Code | KỲ BÁO CÁO<br>THIS PERIOD<br>12/10/2026 | KỲ TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>11/10/2026 |
|------------|-----------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|
| <b>1</b>   | <b>Giá trị tài sản ròng<br/>Net Asset Value</b>           |               |                                         |                                       |
| 1.1        | của quỹ/ of the Fund                                      |               | 5,762,836,052,490                       | 5,775,390,158,140                     |
| 1.2        | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate |               | 3,352,435,167                           | 3,359,738,311                         |
| 1.3        | của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate               |               | 33,524.35                               | 33,597.38                             |



Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank

**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**  
**Vũ Quang Phan**  
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam**  
**Ninh Thị Tuệ Minh**  
Trưởng phòng Kế toán Quỹ